TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày 24-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tình.

2. Ông Phan Dương Nhựt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh T** (tên gọi khác: K); giới tính: nữ; sinh ngày 13/10/2000, tại xã N, thành phố Đ; nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, thành phố Đ; nơi ở hiện tại: Thôn V, xã N, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đinh V (đã chết) và bà Đỗ Thị A (sinh năm 1974); bị cáo có chồng tên Phan N, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2025, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ. *Có mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Quốc T, sinh năm 2006; trú tại: Khối phố Đ, phường H, thành phố Đ. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 2006; trú tại: Thôn 3, xã T, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 27/6/2025, Đinh T đón xe khách đi từ xã N, thành phố Đ tới khu vực ngã tư đường Nguyễn H - Trần Cao V thuộc phường T, thành phố Đ để tìm người nhờ mua giúp ma túy đá về sử dụng. Khi đến nơi, do không còn đủ tiền để mua ma túy nên T đã bán điện thoại di động của mình cho một người không quen biết đang ngồi uống nước tại ngã tư với số tiền

600.000 đồng. Sau đó, T thấy một người đàn ông chạy xe ôm đang ngồi trên xe hiệu Dream (không nhớ biển số) nên lại gặp người này và hỏi nhờ mua giúp cho N 500.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý rồi cầm tiền của T chạy xe đi khoảng 30 phút sau thì quay lại và đưa cho T 02 gói ma túy đá. T lấy 02 gói ma túy đá cất vào bên trong túi áo khoác đang mặc trên người và trả cho người này 30.000 đồng tiền phí xe ôm rồi đi bộ về khu vực gần Trạm thu phí thuộc xã T, thành phố Đ. Tại đây, T mượn điện thoại của một người đi đường (không rõ lai lịch) để gọi cho Lê Quốc T, sinh năm 2006, trú khối phố Đ, phường H, thành phố Đ để nhờ T chở N đến Bến phà T thuộc thôn A, xã N, thành phố Đ mua đồ, T sẽ cho T tiền đổ xăng thì T đồng ý.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 92MA-021.82, hiệu Honda Vision, màu trắng (xe này T mượn của Nguyễn Thị L, sinh năm 2006, trú tại Thôn 3, xã T, thành phố Đ) chở T tới bến phà T thuộc thôn A, xã N, thành phố Đ. Khi đến nơi thì T nhìn thấy lực lượng Tổ công tác của Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Vùng 2 đi tới. Do sợ bị phát hiện nên T dùng tay lấy 02 gói ma túy trong túi áo khoác ném xuống đất thì bị Tổ công tác Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ và niêm phong 02 gói ni lông được hàn kín 2 đầu bên trong có chứa hạt tinh thể rắn màu trắng, kích thước lần lượt là (2,5x4,2)cm và (1,3x4,2)cm.

Tiến hành test nhanh phát hiện trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Quốc T âm tính với ma túy, của Đinh T dương tính với Methamphetamine (ma túy đá) và MDMA (thuốc lắc). Đinh T khai nhận vào tối ngày 25/7/2025, T đã sử dụng ma túy đá một mình tại nhà.

Tại Bản kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phân viện KHHS tại thành phố Đ kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì niêm phong, thu giữ của Đinh T tại Bến phà T thuộc thôn A, xã N, thành phố Đ vào ngày 27/6/2025, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu là 0,45 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người liên quan và vật chứng thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV5 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đ đã truy tố bị cáo Đinh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đinh T từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 0,32 gam mẫu vật và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định.

- Về các nội dung khác liên quan: Đề nghị giải quyết theo nội dung cáo trạng đã đề nghị.

Bị cáo Đinh T không tranh luận, nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, những người này đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đ đã truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 27/6/2025, tại Bến phà T thuộc thôn A, xã N, thành phố Đ, Tổ công tác của Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 đã bắt quả tang Đinh T đang tàng trữ trái phép 0,45 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đ và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Ma túy là loại độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác, hủy hoại sức khỏe, nòi giống của con người. Do tác hại quá lớn của ma túy đối với con người và xã hội, chính vì thế mà Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng phạt của pháp luật, song với nhu cầu và lợi ích của bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trong đời sống xã hội hiện nay.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo thì thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[6] Về loại hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,32 gam mẫu vật và vỏ bao gói được Phân viện KHHS tại thành phố Đ hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 44/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện KHHS tại thành phố Đ và các chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Phạm Thị Thu P, Đàm Văn N: xét đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với một người đàn ông chạy xe ôm là người mua giúp ma túy cho bị cáo Đinh T: Đây là lần đầu tiên thông qua bạn bè ngoài xã hội, N gặp người đàn ông này nhờ mua ma túy, việc giao dịch mua bán ma túy giữa N với người đàn ông không có người chứng kiến, trao đổi bằng tiền mặt. Qua xác minh tại Công an phường T, thành phố Đ không xác định được đối tượng trên. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có nguồn tài liệu nào khác để thu thập tài liệu làm rõ nhân thân lai lịch của đối tượng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác định đối tượng nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Lê Quốc T không biết việc Đinh T cất giấu ma túy trong người kể từ khi N gọi điện nhờ T chở bị cáo T đến bến phà T, cho đến khi T nhìn thấy T vứt 02 (hai) gói ma túy đá xuống đất thì T mới biết. Ngoài ra, qua test nước tiểu đối với T cho kết quả âm tính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lê Quốc T là phù hợp.

- Đối với xe máy biển số 92MA-021.85 nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng. Qua xác minh, nguồn gốc chiếc xe máy trên là của Nguyễn Thị Lệ Q (tên gọi khác H, sinh năm 2006, trú thôn 3, xã T, thành phố Đ) làm chủ sở hữu, đứng tên trên giấy tờ xe. Việc Lê Quốc T mượn xe máy trên chở T xuống bến phà T thì T không cho Q biết và Q cũng không biết việc T mượn xe máy chở N đến

bến phà T để T tìm chỗ sử dụng ma túy. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đinh Tường N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Đinh T 24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 27/6/2025).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và vỏ bao gói, được niêm phong trong phong bì số 44/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện KHHS tại thành phố Đ, chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Phạm Thị Thu P và Đàm Văn N.

(V*ật chứng nêu trên hiện nay đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Đ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/10/2025).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/10/2025). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ để Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đ;
- VKSND Khu vực 5;
- VKSND tp Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an tp Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp thành phố Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đ;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Đ;
- Bị cáo, người TGTT khác; Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Huỳnh Lý